

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 238/2024/HNGĐ-ST

Ngày 27 tháng 12 năm 2024

V/v tranh chấp “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Minh Thắm.

2. Ông Đỗ Ngọc Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Ngân - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đoàn Trang – Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 506/2024/TLST-HNGĐ ngày 03/10/2024 về việc “xin ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thanh T; sinh năm: 1988 (xin vắng);

Địa chỉ: A Khu phố T, Phường A, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Chị Đỗ Thị Bích T1; sinh năm: 1988 (vắng);

Địa chỉ: 3 N, Phường A (Phường G cũ), thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Thanh T trình bày:*

Anh và chị Đỗ Thị Bích T2 bắt đầu sống chung với nhau từ năm 2016 có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường G, thành phố M, tỉnh Tiền Giang vào ngày 06 tháng 11 năm 2019.

Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến khoảng tháng 3 năm 2023 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cự cãi, bất hoà. Chúng tôi đã nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng không thành, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng.

Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2024 đến nay. Nhận thấy, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt.

Nay anh Nguyễn Thanh T yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về hôn nhân: Cho anh được ly hôn với chị Đỗ Thị Bích T2.

Về con chung: Anh T khai không có con chung.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Đỗ Thị Bích T2 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của anh T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang phát biểu quan điểm: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử sơ thẩm tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự chấp hành đúng pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Thanh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Thanh T và chị Đỗ Thị Bích T2 kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường G, thành phố M, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 41, ngày 06/11/2019. Ngày 03/10/2024, anh T nộp đơn yêu cầu được ly hôn với chị T2, đây là tranh chấp ly hôn được quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Hình thức và nội dung đơn khởi kiện đúng quy định tại Điều 189 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị T2 cư trú tại 3 N, Phường G (nay là Phường A), thành phố M, tỉnh Tiền Giang, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

Nguyên đơn anh Nguyễn Thanh T có đơn xin vắng mặt, bị đơn chị Đỗ Thị Bích T2 đã được Tòa án tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng không có mặt để dự phiên tòa mà không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T, chị T2 theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh T và chị Đỗ Thị Bích T2 được Ủy ban nhân dân Phường G, thành phố M, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 41, ngày 06/11/2019 nên xác định hôn nhân của anh, chị là hợp pháp.

Tại đơn khởi kiện và trong suốt quá trình giải quyết vụ án, anh T trình bày, anh chị tự tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới và chung sống với nhau từ năm 2016, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường G. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến khoảng tháng 3/2023 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cự cãi. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2024 đến nay.

Xét thấy, từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa xét xử hôm nay, Tòa án đã triệu tập chị T2 đến để tham dự, nhưng chị T2 vắng mặt không có lý do, nên không đưa ra được một biện pháp cụ thể nào để hàn gắn lại mối quan hệ vợ chồng. Việc chị T2 không đến dự phiên tòa là mặc nhiên từ bỏ cơ hội để vợ chồng đoàn tụ với nhau. Hiện tại, anh T trình bày không còn tình cảm, không muốn tiếp tục chung sống đời sống vợ chồng với chị T2 nên đã nộp đơn ly hôn và vẫn cương quyết ly hôn, cho thấy cuộc sống vợ chồng anh, chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Trong quá trình giải quyết và tại bản tự khai anh T trình bày không có con chung.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Xét đề nghị của Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho là có cơ sở và phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Anh T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 92, 147, 189, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 8, 9, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Nguyễn Thanh T.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh T được ly hôn với chị Đỗ Thị Bích T2.

- Về con chung: Anh T trình bày không có con chung nên hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh T không yêu cầu tòa án giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Anh T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 6728 ngày 03/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, nên xem như đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Thanh T và chị Đỗ Thị Bích T2 có quyền kháng cáo bản án trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TP Mỹ Tho;
- Các đương sự;
- UBND Phường 1;
- Chi Cục THADS TP Mỹ Tho;
- Lưu.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Liên